

KIỂM SOÁT DÒNG VỐN NẪU TỶ GIÁN TIẾP nội ngoại vào Việt Nam

(tiếp theo số 18)

NGUYỄN THỊ KIM LIÊN

Nhà học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh

III. GIẢI PHÁP KIỂM SOÁT VỐN FPI TRONG GIAI ĐOẠN HỘI NHẬP HIỆN NAY

Nhà có nhiều quan niệm về việc nên hay không thu hút nguồn vốn FPI cũng như việc kiểm soát chúng như thế nào. Mỗi quan niệm xuất phát đều nhằm mang lại lợi ích cho mỗi bên liên quan. Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập kinh tế thế giới, cần khẳng định những lợi ích mà nguồn vốn này mang lại. Quan niệm của tác giả về kiểm soát dòng vốn FPI là nhằm đảm bảo an ninh tài chính quốc gia trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề xuất một số giải pháp có thể áp dụng yêu cầu nêu trên.

1. Nội pho dòng vốn vào đất, kiểm soát nhân gia tăng hiệu quả dòng vốn FPI

■ Hạn chế dòng vốn vào ngân hàng

Dòng vốn dài hạn liên quan nhiều đến nền kinh tế thực, nơi ổn định và hấp dẫn nhất với mọi quốc gia. Ngược lại, dòng vốn ngắn hạn thường có tính ngẫu cơ và bất ổn cao. Kiểm soát dòng vốn vào một quốc gia chính là tập trung kiểm soát dòng vốn vào ngân hàng để đảm bảo ổn định thị trường tài chính. Chính phủ cần "nâng thuế giảm dòng vốn vào" lên một số giao dịch ngoại hối nhất định và liên khoản vay nước ngoài kết hợp với một số biện pháp kiểm soát hành chính. Mặt khác, chính phủ cũng nên nâng thuế gián tiếp lên dòng vốn vào thông qua yêu cầu đổi tiền không tính lãi (URR). Trên cơ sở nội ngân cam kết nếu hoặc nhất các yêu cầu cao nhất với các loại dòng vốn vào có thời hạn hạn qua thập.

■ Kiểm soát phong chống rủi ro tiền:

Hiện nay, các ngân hàng lớn trên thế giới đều áp dụng quy trình kiểm soát chống rửa tiền. Khách hàng mở tài khoản với

mức tích hợp pháp nội ngân hàng nào ra ngoài củi thể về khoản chuyển tiền thì vẫn. Nếu việc chuyển tiền vào quá lớn vượt trên mức thông xuyên và khai nâng của khách hàng, ngân hàng sẽ tiến hành nêu tra mức tiêu chuyển tiền và có biện pháp với hành vi bỏ xa như là rửa tiền. Bên cạnh nội các ngân hàng có danh sách về các vụ rửa tiền cấp nhất hàng ngày. Khi tiếp nhận yêu cầu, ngân hàng sẽ kiểm tra khách hàng nội có nằm trong danh sách "đen" về rửa tiền hay không trước khi quyết định môi tài khoản. Việt Nam nên áp dụng theo cách này, phối hợp với các ngân hàng nước chuyển tiền để nhận dạng và kiểm soát ngân hàng dòng vốn "không lạnh máu" vào thị trường.

■ Giảm nhiệt cho TTCK:

Số gia tăng của dòng vốn vào có thể khiến cho TTCK nóng lên trong thời gian ngắn. Nếu hai nhiệt cho TTCK, cần tăng nguồn cung cho TTCK từ các DNN, các doanh nghiệp và vai trò giúp phân bổ nguồn vốn FPI hiệu quả. Bên cạnh nội cần cải thiện chất lượng thanh tra nội với lính vực ngân hàng nhằm nêu chặn lại những yếu kém của hệ thống Ngân hàng. Ngoài ra, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống Ngân hàng, kiểm soát bổ sung nội các hoạt động cho vay, đặc biệt là cho vay nội với khu vực DNN, cho vay nội khách hàng nào tỷ vào chứng khoán vì này là những nội tổng vay có nhiều rủi ro cao về khai nâng chi trả. Cuối tháng 5 năm 2007, Ngân hàng Nhà nước ban hành Chế độ 03/2007/CT-NHNN về việc giới hạn mức cho vay nào tỷ chứng khoán bằng 3% tổng nội tín dụng. Chế độ này tác động đến TTCK khá rõ rệt. Giải pháp nội hai nội nhiệt nâng kế phần lớn giải nội tức nội nêu chặn theo hướng giảm hoặc chế tăng nội trong những ngày gần này.

2. Kiểm soát số nội ngoại dòng vốn

■ Ngân chặn số nội ngoại dòng vốn:

Theo kinh nghiệm của các nước, Việt Nam có thể dùng quản lý ngoại hối như một cái van để điều tiết dòng vốn nào tỷ tại chính. Nếu kiểm soát, hệ thống việc rút vốn hàng loạt của các quốc gia ngoại trong trường hợp khủng hoảng thì Chính phủ có thể sẽ đạt được quản lý ngoại hối. Có thể áp dụng các biện pháp củi thể như sau:

- Quy định nội ngoại thể nội phép chuyển ra nội ngoại trong thời gian xác định.

- Làm nóng băng tài khoản quốc tế ngân việc chuyển những nội tài khoản này sang tài khoản khác, hạn chế số chuyển nội nội Việt Nam bằng USD.

- Quy định hạn chế việc số dùng ngoại thể trong các giao dịch thanh toán hoặc cho vay nội với nội không có trụ

- Hạn chế tình trạng nội là nội tại sản nội. NHNN quy định không cho phép hoặc không chế hạn mức tín dụng ngoại thể mà NHTM nội phép cho khách hàng vay.

- Các giao dịch ngoại hối chế nội phép khi có số nội yêu cầu có quan có thể tham quyền và phải có các giấy tờ chứng minh mức tích của tài khoản hiện tại. Chính phủ có thể ban hành các nội luật tại chính để ngăn chặn tình trạng nội tránh kiểm soát vốn.

■ Tăng cường đổi nội ngoại hối quốc gia, giảm áp lực nội ngoại dòng vốn

Một nội đổi nội ngoại hối quốc gia phải nội thiết lập trong mối quan hệ với số thay nội của dòng chảy vốn nào tỷ, nhất là dòng vốn gián tiếp. Việt Nam là nội có thể xếp hàng tín nhiệm thấp nên cần phải có nội đổi nội nội nhiều. Có thể sử dụng các

giải pháp cần thiết để tăng cường quy đổi trở ngại hoá:

- Cải thiện các kênh thông mại và kiểm soát các kênh này lại.

- Nâng mạnh biện pháp thu hút thêm nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

- Tăng cường thu hút ngoại tệ các tài khoản ngoại tệ của các ngân hàng thông mại (NHTM). Đối với ngoại hối bắt buộc tài NHTM tăng, góp phần làm tăng đổi trở ngại hoá quốc gia.

Ngoài ra, Việt Nam nên tham gia vay ngoại tệ của "quỹ ngoại tệ khẩn cấp" của các nước trong khu vực. Khi có hiện tượng rút vốn ồ ạt, Nhà nước nên ra vay tiền từ quỹ ngoại tệ khẩn cấp này để mua lại các phiếu trên thị trường cho nên khi khủng hoảng đi qua. Khi tình hình ổn định thì chính phủ sẽ bán ra thu ngoại tệ để hoàn vốn lại cho quỹ Việt Nam này và có thể lại có tác dụng chèn chặn trong trường hợp xảy ra khủng hoảng. Ngoài ra, nên có giúp nhà nước có nguồn thu từ tiền lãi sau quá trình mua bán này: mua vào khi giá chững lại và bán ra khi giá chững lại tăng lên.

3. Hoàn thiện thị trường tài chính, tạo môi trường đầu tư lành mạnh và giảm chi phí vốn FPI

■ **Ổn định tài chính và tài chính vững mạnh:**

Ổn định tài chính là nhiều kiến cần thiết mang tính nền tảng nhằm bảo vệ ổn định của nền kinh tế. Một hệ thống tài chính hiệu quả an toàn sẽ là nhiều kiến cần thiết cho sự thành công của TTCK, giúp ổn định đầu tư, nâng cao niềm tin của nhà đầu tư. Để tránh sự mất ổn định về tài chính, cần thực hiện một số cải cách về thể chế như sau:

- Nâng cao kiểm soát và nhiều kênh cân bằng các kênh tài chính.

- Tiếp tục hoàn thiện và gia tăng hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng.

- Hạn chế ảnh hưởng của chính phủ của các tổ chức tài chính quốc tế nhằm giảm bớt những cú sốc sinh rủi ro bất ngờ.

- Hạn chế sự mất cân đối về nguồn tiền

- Xây dựng các chính sách tăng cường môi trường kinh tế giúp hạn chế một số rủi ro trong các cuộc khủng hoảng tài chính.

■ **Giải pháp minh bạch thông tin**

Nếu với các nền kinh tế mới nổi thì vấn đề thông tin không đầy đủ là một thách thức rất lớn. Ở Việt Nam hiện nay, dù vui mừng một tín hiệu về thông tin minh bạch ngành hàng nhỏ của Chính phủ cần nhìn nhận rằng vẫn vai trò của công cụ minh bạch tín hiệu, góp phần tăng cường chất lượng các công ty trong nước nhằm thu hút các nhà đầu tư quốc tế. Trước mắt, cần triển khai một số tín hiệu như sau:

- Xếp hạng các công cụ nội địa hạn, bao gồm việc xếp hạng các công cụ phát hành nội địa hạn và xếp hạng nội địa hạn phát hành nội địa hạn

- Xếp hạng tiền gửi và khai nâng tài chính của các ngân hàng thông mại quốc doanh và thông mại cổ phần Việt Nam

- Xếp hạng các doanh nghiệp Nhà nước có quy mô lớn và nâng tiến hành cổ phần hóa, các doanh nghiệp nâng niềm tin trên TTCK Việt Nam

- Xếp hạng các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) của Việt Nam

■ **Phát triển thị trường sản phẩm phái sinh nhằm phòng ngừa rủi ro cho dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài:**

Hiện nay, trên thế giới đang giao dịch rất nhiều loại sản phẩm phái sinh như: Option, Forward, Swap. Việt Nam cần phát triển và nâng cao chất lượng của các nghiệp vụ kinh doanh và bảo hiểm tài sản các loại nghiệp vụ như: mua bán (Swap). Trong thời gian tiếp theo nên nghiên cứu phát triển nghiệp vụ quyền chọn (option) nhằm cung cấp cho các doanh nghiệp và các nhà đầu tư có những công cụ phòng ngừa rủi ro ngoại hối hiệu quả, giảm thiểu những tác động tiêu cực của biến động giá doanh nghiệp do những biến động của

tiền ngoại hối. Mặt khác, công cụ phái sinh cũng góp phần gia tăng dòng vốn, giảm thiểu cho TTCK trong giai đoạn hiện nay, khi mà nguồn cung chững lại của nhiều.

LỜI KẾT

Trong giai đoạn hội nhập hiện nay, nền kinh tế đang phát triển, TTCK có nhiều yếu tố, nên cần bảo vệ an ninh tài chính quốc gia thì Việt Nam cần chú trọng việc kiểm soát nguồn vốn. Qua phân tích nhanh giải pháp thu hút nguồn vốn FPI và quản lý vốn FPI trong thời gian qua, bài viết này nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp kiểm soát vốn phù hợp trong giai đoạn hội nhập hiện nay. Ở đây, quan trọng nhất là cần phải tích cực tìm kiếm các giải pháp phù hợp để kiểm soát dòng vốn FPI. Thời gian tới, kiểm soát dòng vốn FPI và mang lại hiệu quả cao cho nền kinh tế. Thứ hai, kiểm soát để tránh sự bất ổn định của dòng vốn đầu tư nước ngoài và nền kinh tế. Song song với chính phủ cần thực hiện những giải pháp khác nhằm cải thiện môi trường đầu tư nhằm thu hút và giữ chân dòng vốn FPI để phát triển kinh tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS.TS Trần Ngọc Thọ (chủ biên), Tài chính Quốc tế NXB Thống kê năm 2005, Tp.HCM. [trang 15 -87], [trang 245-299]
2. TS. Phan Thị Bích Nguyệt, Kiểm soát an ninh tài chính nhằm giảm thiểu rủi ro quốc gia trong tiến trình hội nhập kinh tế của Việt Nam, TP.HCM, 2006, [trang 21-49]
3. TS. Nguyễn Thị Ngọc Trang, Kiểm soát dòng vốn đầu tư nước ngoài trong lộ trình hội nhập kinh tế của Việt Nam, TP.HCM, 2006 [trang 3-5], [trang 42-61]
4. Các báo / tạp chí:
 - Thời báo Kinh tế Việt Nam (2006)
 - Tạp chí Phát triển Kinh tế (2006, 2007)
 - Nghiên cứu tài chính Kinh tế
 - Thông tin tài chính
5. Các website chính
 - Trung tâm GDCK TP.HCM : www.vse.gov.vn
 - Trung tâm GDCK Hà Nội: www.hasc.org.vn
 - Báo tuổi trẻ online: www.tuoitre.com.vn
 - Và một số tài liệu, trang web khác.